

The Plan of Mercy

By Elder James R. Rasband
Of the Seventy

Kế Hoạch Thương Xót

Bài của Anh Cả James R. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười

April 2025 general conference

The Lord is merciful and our Heavenly Father's plan of salvation is truly a plan of mercy.

Chúa đầy lòng thương xót và kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng thực sự là một kế hoạch đầy lòng thương xót.

A Prophet's Invitation

Last April, soon after the joyful news that the Church had acquired the Kirtland Temple, President Russell M. Nelson invited us to study the dedicatory prayer of the Kirtland Temple, recorded in section 109 of the Doctrine and Covenants. The dedicatory prayer, said President Nelson, “is a tutorial about how the temple spiritually empowers you and me to meet the challenges of life in these last days.”

I am sure your study of section 109 yielded insights that blessed you. This evening, I share a couple of things I learned as I followed our prophet's invitation. The peace-giving path down which my study led reminded me that the Lord is merciful and that our Heavenly Father's plan of salvation is truly a plan of mercy.

Newly Called Missionaries Serving in the Temple

As you may be aware, “newly called missionaries are encouraged to receive the temple endowment as soon as possible and to attend the temple as often as circumstances allow.” Once endowed, they also “may serve as temple ... workers before they begin missionary service.”

Lời Mời Của Một Vị Tiên Tri

Vào tháng Tư năm ngoái, ngay sau tin vui rằng Giáo Hội đã mua lại Đền Thờ Kirtland, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mời chúng ta học tập lời cầu nguyện cung hiến Đền Thờ Kirtland, được ghi lại trong tiết 109 của sách Giáo Lý và Giao Ước. Theo lời của Chủ Tịch Nelson, lời cầu nguyện cung hiến “dạy cho biết cách mà đền thờ củng cố phần thuộc linh của anh chị em và tôi được mạnh mẽ hơn để đối phó với những thử thách của đời sống trong những ngày sau cùng này.”

Tôi chắc chắn rằng việc học tập tiết 109 đã mang lại những hiểu biết sâu sắc mà đã ban phước cho các anh chị em. Buổi tối hôm nay, tôi xin phép chia sẻ hai điều tôi đã học được khi tuân theo lời mời của vị tiên tri. Việc học tập đó đã dẫn tôi đến con đường mang đến sự bình an và nhắc nhở tôi rằng Chúa đầy lòng thương xót và kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng thật sự là một kế hoạch đầy lòng thương xót.

Những Người Truyền Giáo Mới Được Kêu Gọi Phục Vụ trong Đền Thờ

Như anh chị em có thể đã biết, “những người truyền giáo mới được kêu gọi, được khuyến khích nên tiếp nhận lễ thiên ân trong đền thờ càng sớm càng tốt và tham dự đền thờ càng thường xuyên càng tốt nếu hoàn cảnh cho phép.” Sau khi được làm lễ thiên ân, họ cũng “có thể phục vụ với tư cách là những người làm việc phụ

Time in the temple before entering the missionary training center (MTC) can be a wonderful blessing for new missionaries as they learn more about temple covenants before sharing the blessings of those covenants with the world.

But in studying section 109, I learned that in the temple, God empowers new missionaries—indeed, all of us—in an additional, sacred way. In the dedicatory prayer, given by revelation, the Prophet Joseph Smith prayed that “when thy servants shall go out from thy house ... to bear testimony of thy name,” the “hearts” of “all people” would “be softened”—both the “great ones of the earth” and “all the poor, the needy, and [the] afflicted.” He prayed that “their prejudices may give way before the truth, and thy people may obtain favor in the sight of all; that all the ends of the earth may know that we, thy servants, have heard thy voice, and that thou hast sent us.”

This is a beautiful promise for a newly called missionary—to have prejudices “give way before the truth,” to “obtain favor in the sight of all,” and to have the world know they are sent by the Lord. Each of us surely needs these same blessings. What a blessing it would be to have hearts softened as we interact with neighbors and co-workers. The dedicatory prayer does not explain exactly how our time in the temple will soften others’ hearts, but I am convinced it is bound up with how time in the house of the Lord softens our own hearts by centering us on Jesus Christ and His mercy.

The Lord Answers Joseph Smith’s Plea for Mercy

As I studied the Kirtland dedicatory prayer, I was also struck that Joseph again and again pleaded for mercy—for the members of the Church, for the enemies of the Church, for the leaders of the country, for the nations of the

giúp ... đến thờ trước khi họ bắt đầu công việc phục vụ truyền giáo.”

Thời gian ở trong đền thờ trước khi bước vào trung tâm huấn luyện truyền giáo (MTC) có thể là một phước lành tuyệt vời cho những người truyền giáo mới khi họ tìm hiểu thêm về các giao ước đến thờ trước khi chia sẻ các phước lành của các giao ước đó với thế gian.

Nhưng khi học tiết 109, tôi biết được rằng trong đền thờ, Thượng Đế ban quyền năng cho những người truyền giáo mới—quả thật, tất cả chúng ta—theo một cách thức thiêng liêng, khác biệt. Trong lời cầu nguyện cung hiến được ban cho qua sự mặc khải, Tiên Tri Joseph Smith đã cầu nguyện rằng “khi các tôi tớ của Ngài từ ngôi nhà của Ngài ra đi ... để làm chứng về danh Ngài,” “tấm lòng” của “tất cả mọi người” sẽ “được xoa dịu”—“các vĩ nhân của thế gian” lẫn “mọi người nghèo khổ, túng thiếu, và những kẻ đau khổ.” Ông đã cầu nguyện rằng “những thành kiến của họ có thể biến mất trước lẽ thật, và dân của Ngài có thể nhận được sự thiện cảm từ tất cả mọi người; để cho tất cả các nơi tận cùng của trái đất có thể biết rằng chúng con, những tôi tớ của Ngài, đã nghe được tiếng nói của Ngài, và Ngài đã phái chúng con đi.”

Đây là một lời hứa tuyệt vời cho một người truyền giáo mới được kêu gọi—để cho những thành kiến “biến mất trước lẽ thật,” để “nhận được sự thiện cảm từ tất cả mọi người,” và để cho thế gian biết rằng họ được Chúa phái đến. Mỗi người chúng ta chắc chắn đều cần những phước lành giống như vậy. Thật là một phước lành lớn lao nếu tấm lòng của chúng ta được xoa dịu khi chúng ta giao tiếp với những người lân cận và đồng nghiệp. Lời cầu nguyện cung hiến không giải thích chính xác cách mà thời gian của chúng ta trong đền thờ sẽ xoa dịu tấm lòng của người khác, nhưng tôi tin rằng nó liên quan đến cách mà thời gian trong nhà của Chúa sẽ xoa dịu tấm lòng chúng ta bằng cách giúp chúng ta tập trung vào Chúa Giê Su Kỵ Tô và lòng thương xót của Ngài.

Chúa Đáp Ứng Lời Khẩn Nài của Joseph Smith về Lòng Thương Xót

Khi nghiên cứu lời cầu nguyện cung hiến Đền Thờ Kirtland, tôi cũng rất ngạc nhiên khi thấy Joseph nhiều lần khẩn nài Chúa thương xót—cho các tín hữu của Giáo Hội, cho những kẻ thù của Giáo Hội, cho các vị lãnh đạo của đất

earth. And, very personally, he pleaded with the Lord to remember him and to have mercy upon his beloved Emma and their children.

How must Joseph have felt when, one week later, on Easter Day, April 3, 1836, in the Kirtland Temple, the Savior appeared to him and Oliver Cowdery and, as recorded in section 110 of the Doctrine and Covenants, said, “I have accepted this house, and my name shall be here; and I will manifest myself to my people in mercy in this house.” This promise of mercy must have had special meaning to Joseph. And as President Nelson taught last April, this promise also “applies to every dedicated temple today.”

Finding Mercy in the House of the Lord

There are so many ways in which we each can find mercy in the house of the Lord. This has been true since the Lord first commanded Israel to build a tabernacle and to place at its center the “mercy seat.” In the temple, we find mercy in the covenants we make. Those covenants, in addition to the baptismal covenant, bind us to the Father and the Son and give us increased access to what President Nelson has taught is “a special kind of love and mercy ... called *hesed*” in Hebrew.

We find mercy in the opportunity to be sealed to our families for eternity. In the temple, we also come to understand with greater clarity that the Creation, the Fall, the Savior’s atoning sacrifice, and our ability to enter again into our Heavenly Father’s presence—indeed, every part of the plan of salvation—are manifestations of mercy. It might be said that the plan of salvation is a plan of happiness precisely because it is a “plan of mercy.”

Seeking Forgiveness Opens the Door to the Holy Ghost

I am grateful for the beautiful promise in section 110 that the Lord will manifest Himself in mercy in His temples. I am also grateful for what

nước, cho các quốc gia trên trái đất. Và, theo một cách rất riêng, ông đã khẩn nài Chúa nhớ đến ông và thương xót Emma yêu dấu của ông và con cái của họ.

Không biết Joseph đã cảm thấy như thế nào khi một tuần sau đó, vào ngày lễ Phục Sinh, ngày 3 tháng Tư năm 1836, trong Đền Thờ Kirtland, Đấng Cứu Rỗi đã hiện đến cùng ông và Oliver Cowdery, và như được ghi lại trong tiết 110 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Ngài đã phán: “Ta đã thu nhận ngôi nhà này, và danh ta sẽ ở nơi đây; và ta sẽ biểu hiện với lòng thương xót cho dân ta thấy trong ngôi nhà này.” Lời hứa về lòng thương xót này chắc hẳn có ý nghĩa đặc biệt đối với Joseph. Và như Chủ Tịch Nelson đã dạy vào tháng Tư năm ngoái, lời hứa này cũng “áp dụng cho mỗi ngôi đền thờ được làm lễ cung hiến ngày nay.”

Tìm Thấy Lòng Thương Xót trong Nhà của Chúa

Có rất nhiều cách để mỗi người chúng ta có thể tìm thấy lòng thương xót trong nhà của Chúa. Điều này đã đúng kể từ lần đầu tiên Chúa truyền lệnh cho Y Sê Ra Ên xây dựng một đền tạm và đặt “nắp thi ân” ở trung tâm. Trong đền thờ, chúng ta tìm thấy lòng thương xót trong các giao ước chúng ta lập. Những giao ước đó, cùng với giao ước báp têm, ràng buộc chúng ta với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và cho chúng ta khả năng tiếp cận nhiều hơn với điều mà Chủ Tịch Nelson đã dạy là “một loại tình yêu thương và lòng thương xót đặc biệt ... được gọi là *hesed*” trong tiếng Hê Bơ Rơ.

Chúng ta tìm thấy lòng thương xót trong cơ hội được làm lễ gắn bó với gia đình mình cho thời vĩnh cửu. Trong đền thờ, chúng ta cũng hiểu rõ hơn rằng Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi và khả năng để chúng ta một lần nữa bước vào nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng—quả thật vậy, mỗi phần của kế hoạch cứu rỗi—là những sự biểu hiện của lòng thương xót. Có thể nói rằng kế hoạch cứu rỗi là kế hoạch hạnh phúc chính vì nó là “kế hoạch thương xót.”

Việc Tìm Kiếm Sự Tha Thứ Mở Cánh Cửa cho Đức Thánh Linh

Tôi biết ơn về lời hứa tuyệt vời trong tiết 110 rằng Chúa sẽ biểu lộ lòng thương xót trong các đền thờ của Ngài. Tôi cũng biết ơn về điều

it reveals about how the Lord will manifest Himself in mercy whenever we, like Joseph, plead for mercy.

Joseph Smith's plea for mercy in section 109 was not the first time his pleas for mercy prompted revelation. In the Sacred Grove, young Joseph prayed not just to know which Church was true, but he also said that he "cried unto the Lord for mercy, for there was none else to whom I could go [to] obtain mercy." Somehow his recognition that he needed mercy that only the Lord could provide helped open the windows of heaven. Three years later the angel Moroni appeared, following what Joseph said was his "prayer and supplication to Almighty God for forgiveness of all my sins and follies."

This pattern of revelation following a plea for mercy is a familiar one in the scriptures. Enos heard the voice of the Lord only after praying for forgiveness. King Lamoni's father's conversion begins with his prayer, "I will give away all my sins to know thee." We may not be blessed with these same dramatic experiences, but for those who sometimes struggle to feel answers to prayer, seeking the Lord's mercy is one of the most powerful ways to feel the witness of the Holy Ghost.

Pondering God's Mercy Opens the Door to a Testimony of the Book of Mormon

A similar principle is beautifully taught in Moroni 10:3–5. We often shorthand these verses to teach that through sincere prayer, we can learn whether the Book of Mormon is true. But this shorthand can neglect the important role of mercy. Listen to how Moroni begins his exhortation: "I would exhort you that when ye shall read these things, ... that ye would remember how merciful the Lord hath been unto the children of men, from the creation of Adam even down until the time that ye shall receive these things, and ponder it in your hearts."

Moroni urges us not only to read these

được tiết lộ về cách Chúa sẽ biểu lộ lòng thương xót mỗi khi chúng ta, giống như Joseph, cầu xin sự thương xót.

Lời cầu xin sự thương xót của Joseph Smith trong tiết 109 không phải là lần đầu tiên những lời cầu xin đó của ông đã thúc đẩy sự mặc khải. Trong Khu Rừng Thiêng Liêng, thiếu niên Joseph không những cầu nguyện để biết giáo hội nào là chân chính, mà cậu còn nói rằng cậu "kêu cầu Chúa thương xót, vì không có ai khác mà con có thể đến [để] nhận được lòng thương xót." Bằng cách nào đó, việc thiếu niên Joseph nhận ra rằng mình cần lòng thương xót mà chỉ có Chúa mới có thể ban cho đã giúp mở các cửa sổ trên trời. Ba năm sau, thiên sứ Mô Rô Ni hiện đến sau "lời cầu nguyện và khẩn cầu của Joseph lên Thượng Đế Toàn Năng để được tha thứ cho [cậu] tất cả những tội lỗi và những điều khờ dại của [cậu]."

Sự mặc khải theo sau lời khẩn nài lòng thương xót là một khuôn mẫu quen thuộc trong thánh thư. Ê Nót chỉ nghe được tiếng nói của Chúa sau khi cầu nguyện để được tha thứ. Sự cải đạo của cha của Vua La Mô Ni bắt đầu với lời cầu nguyện của ông: "Con từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài." Chúng ta có thể không được ban phước với những kinh nghiệm mạnh mẽ như vậy, nhưng đối với những người đôi khi gặp khó khăn trong việc cảm nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện, thì việc tìm kiếm lòng thương xót của Chúa là một trong những cách mạnh mẽ nhất để cảm nhận được sự làm chứng của Đức Thánh Linh.

Việc Suy Ngẫm Về Lòng Thương Xót của Thượng Đế Mở Ra Cánh Cửa cho một Chứng Ngôn về Sách Mặc Môn

Một nguyên tắc tương tự được giảng dạy một cách tuyệt vời trong Mô Rô Ni 10:3–5. Chúng ta thường tóm lược những câu này để dạy rằng qua lời cầu nguyện chân thành, chúng ta có thể biết được Sách Mặc Môn có chân chính hay không. Nhưng việc tóm lược này có thể bỏ qua tầm quan trọng của lòng thương xót. Hãy lắng nghe cách Mô Rô Ni mở đầu lời khuyên nhủ của ông: "Tôi khuyên nhủ các người rằng khi các người đọc những điều này, ... thì các người hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao, kể từ lúc sáng tạo ra A Đam cho đến khi các người nhận được những điều này và suy ngẫm trong lòng."

Mô Rô Ni thúc giục chúng ta không chỉ đọc

things—the records he was about to seal up—but also to ponder in our hearts what the Book of Mormon reveals about “how merciful the Lord hath been unto the children of men.” It is pondering upon the Lord’s mercy that prepares us to “ask God, the Eternal Father, in the name of Christ, if these things are not true.”

As we ponder on the Book of Mormon, we might ask: Is it really true, as Alma taught, that God’s plan of mercy assures that every person who ever lived on this earth will be resurrected and that they will “be restored to their ... perfect frame”? Is Amulek right—can the Savior’s mercy satisfy all the bitterly real demands of justice that we would otherwise be obligated to pay and instead “[encircle us] in the arms of safety”?

Is it true, as Alma testified, that Christ suffered not only for our sins but for our “pains and afflictions” so that He could “know ... how to succor his people according to their infirmities”? Is the Lord really so merciful, as King Benjamin taught, that as a free gift, He atoned “for the sins of those ... who have died not knowing the will of God concerning them, or who have ignorantly sinned”?

Is it true, as Lehi said, that “Adam fell that men might be; and men are, that they might have joy”? And is it really true, as Abinadi testified, quoting Isaiah, that Jesus Christ was “wounded for our transgressions, he was bruised for our iniquities; the chastisement of our peace was upon him; and with his stripes we are healed”?

In sum, is the Father’s plan as taught in the Book of Mormon really this merciful? I testify that it is and that the peace-giving and hopeful teachings of mercy in the Book of Mormon are true.

Still, I imagine that some may be struggling, despite your faithful reading and prayers, to realize Moroni’s promise that Heavenly Father “will manifest the truth of it unto you, by the power of the Holy Ghost.” I know this struggle because I felt it, many years ago, when my own first couple

những điều này—các biên sử mà ông sắp niêm phong—mà còn suy ngẫm trong lòng điều mà Sách Mặc Môn tiết lộ về việc “Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao.” Việc suy ngẫm về lòng thương xót của Chúa sẽ chuẩn bị cho chúng ta để “cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không.”

Khi suy ngẫm về Sách Mặc Môn, chúng ta có thể hỏi: Như An Ma đã dạy, kế hoạch thương xót của Thượng Đế có thực sự bảo đảm rằng mọi người từng sống trên thế gian này sẽ được phục sinh và họ sẽ “được phục hồi lại trong ... hình thể toàn hảo của mình không”? A Mu Léc có đúng không—liệu lòng thương xót của Đấng Cứu Rỗi có thể thỏa mãn tất cả những đòi hỏi thực tế đáng cay của công lý, mà chúng ta có nghĩa vụ sẽ phải trả giá, và thay vào đó là “[bao quanh chúng ta] trong vòng tay an toàn” không?

Có đúng như lời An Ma làm chứng rằng Đấng Ky Tô chịu đau khổ không những vì tội lỗi của chúng ta mà còn vì “những nỗi đau đớn và thống khổ” của chúng ta để Ngài có thể “biết được ... cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ” không? Liệu Chúa có thật sự đầy lòng thương xót như Vua Bên Gia Mìn đã dạy, rằng Ngài đã chuộc tội “cho tội lỗi của những người ... những người đã chết mà không được biết ý định của Đức Chúa Trời đối với họ, hay là những người phạm tội vì không hiểu biết” không?

Liệu tiên tri Lê Hi có đúng khi ông nói rằng: “A Đam sa ngã để loài người sinh tồn; và loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui” không? A Bi Na Đì có thực sự làm chứng đúng khi trích dẫn lời Ê Sai, rằng Chúa Giê Su Ky Tô “đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh” không?

Tóm lại, kế hoạch của Đức Chúa Cha như đã được dạy trong Sách Mặc Môn có thực sự đầy lòng thương xót không? Tôi làm chứng kế hoạch đó đầy lòng thương xót, và những lời dạy mang lại sự bình an và hy vọng về lòng thương xót trong Sách Mặc Môn là chân chính.

Tuy nhiên, tôi tưởng tượng rằng một số người có thể đang gặp khó khăn, mặc dù anh chị em đã đọc và cầu nguyện trung tín, để nhận ra lời hứa của Mô Rô Ni rằng Cha Thiên Thượng “sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho anh chị em biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.” Tôi

of reads of the Book of Mormon did not yield an immediate and clear answer to my prayers.

If you are struggling, may I invite you to follow Moroni's counsel to ponder on the many ways the Book of Mormon teaches "how merciful the Lord hath been [to] the children of men"? Based on my experience, I hope that when you do, the peace of the Holy Ghost can enter your heart and you can know, believe, and feel that the Book of Mormon and the plan of mercy it teaches are true.

I express my gratitude for the Father's great plan of mercy and for the Savior's willingness to carry it out. I know that He will manifest Himself in mercy in His holy temple and in every part of our life if we will seek Him. In the name of Jesus Christ, amen.

biết điều này rất khó khăn vì tôi đã cảm nhận được, cách đây nhiều năm, khi một vài lần đọc Sách Mặc Môn đầu tiên đã không mang lại một sự đáp ứng ngay lập tức và rõ ràng cho những lời cầu nguyện của tôi.

Nếu anh chị em đang gặp khó khăn, tôi xin mời anh chị em tuân theo lời khuyên dạy của Mô rô Ni để suy ngẫm về nhiều cách thức mà Sách Mặc Môn dạy rằng "Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao?" Dựa trên kinh nghiệm của mình, tôi hy vọng rằng, khi tuân theo lời khuyên dạy của Mô rô Ni, sự bình an của Đức Thánh Linh có thể chạm đến tâm hồn anh chị em và anh chị em có thể biết, tin tưởng, và cảm nhận rằng Sách Mặc Môn và kế hoạch thương xót là chân chính.

Tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với kế hoạch thương xót vĩ đại của Đức Chúa Cha và về sự sẵn lòng của Đấng Cứu Rỗi để thực hiện kế hoạch đó. Tôi biết rằng Ngài sẽ biểu lộ lòng thương xót trong đền thờ thánh của Ngài và trong mọi khía cạnh của cuộc sống chúng ta nếu chúng ta chịu tìm kiếm Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.